

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2017-2018

Khoa: Công nghệ Nhiệt - Lạnh

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Cao đẳng																					
Ngành: Điện lạnh																					
1	15CD-ĐL1	49		18	31	2	4.08	0	0.00	3	6.12	29	59.18	14	28.57	1	2.04	0	0.00	7	
2	15CD-ĐL2	50		15	35	0	0.00	0	0.00	1	2.00	24	48.00	16	32.00	7	14.00	2	4.00	7	
3	16CD-ĐL1	34		11	23	0	0.00	0	0.00	2	5.88	28	82.35	4	11.76	0	0.00	0	0.00	17	
4	16CD-ĐL2	45		15	30	0	0.00	0	0.00	4	8.89	27	60.00	13	28.89	1	2.22	0	0.00	6	
5	16CD-ĐL3	47		14	33	0	0.00	0	0.00	1	2.13	23	48.94	12	25.53	3	6.38	8	17.02	0	
CỘNG 05 Lớp		225	0	73	152	2	0.89	0	0.00	11	4.89	131	58.22	59	26.22	12	5.33	10	4.44	37	
Ngành: Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí																					
1	17C1-KML1	47	1	14	33	0	0.00	0	0.00	12	25.53	29	61.70	4	8.51	2	4.26	0	0.00	10	
2	17C1-KML2	34		8	26	0	0.00	0	0.00	4	11.76	21	61.76	8	23.53	1	2.94	0	0.00	12	
CỘNG 02 Lớp		81	1	22	59	0	0.00	0	0.00	16	19.75	50	61.73	12	14.81	3	3.70	0	0.00	22	
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh																					
1	17C1-VSL1	52		22	30	0	0.00	1	1.92	10	19.23	24	46.15	9	17.31	2	3.85	6	11.54	4	
2	17C1-VSL2	52		22	30	0	0.00	0	0.00	4	7.69	33	63.46	12	23.08	3	5.77	0	0.00	5	
CỘNG 02 Lớp		104	0	44	60	0	0.00	1	0.96	14	13.46	57	54.81	21	20.19	5	4.81	6	5.77	9	

S TT	LỚP	SỐ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ (không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt																				
1	17CI-CNL1	59		20	39	0	0.00	1	1.69	2	3.39	40	67.80	12	20.34	4	6.78	0	0.00	5
CỘNG 01 Lớp		59	0	20	39	0	0.00	1	1.69	2	3.39	40	67.80	12	20.34	4	6.78	0	0.00	5
Trung cấp																				
Ngành: Điện lạnh																				
1	15TC-NL	5		3	2	0	0.00	1	20.00	0	0.00	2	40.00	2	40.00	0	0.00	0	0.00	0
CỘNG 01 Lớp		5	0	3	2	0	0.00	1	20.00	0	0.00	2	40.00	2	40.00	0	0.00	0	0.00	0
Ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh																				
1	15TCN-LĐL	31		29	2	0	0.00	0	0.00	9	29.03	11	35.48	10	32.26	0	0.00	1	3.23	0
2	16TCN-LĐL1	46		40	6	0	0.00	0	0.00	1	2.17	13	28.26	26	56.52	5	10.87	1	2.17	8
3	17T4-LĐL1	42		39	3	0	0.00	0	0.00	0	0.00	4	9.52	34	80.95	3	7.14	1	2.38	0
4	17T4-LĐL2	43		35	8	0	0.00	0	0.00	1	2.33	9	20.93	24	55.81	8	18.60	1	2.33	0
CỘNG 04 Lớp		162	0	143	19	0	0.00	0	0.00	11	6.79	37	22.84	94	58.02	16	9.88	4	2.47	8
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt																				
1	17T4-CNL1	49		39	10	0	0.00	0	0.00	2	4.08	4	8.16	32	65.31	11	22.45	0	0.00	9
CỘNG 01 Lớp		49	0	39	10	0	0.00	0	0.00	2	4.08	4	8.16	32	65.31	11	22.45	0	0.00	9
TỔNG CỘNG (16 LỚP)		685	1	344	341	2	0.29	3	0.44	56	8.18	321	46.86	232	33.87	51	7.45	20	2.92	90

* Ghi chú: Tổng số HSSV = 775 HSSV. Trong đó có 90 HSSV không xếp loại. Lý do: Nghi học không nộp tờ đánh giá rèn luyện cá nhân

P.TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



• Đinh Hồng Minh